

Số: /KH-UBND

Tân Phú, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước
trên địa bàn phường Tân Phú năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh về triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 724/KH-UBND ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tân Phú về việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Tân Phú năm 2026;

Ủy ban nhân dân phường Tân Phú xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn phường Tân Phú năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục hoàn thiện và phát triển nền tảng chính quyền điện tử đảm bảo thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện, tập trung khai thác, chia sẻ dữ liệu số hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và hoạt động của người dân, doanh nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn phường trong việc triển khai chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể (có phụ lục kèm theo)

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nội dung Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo có liên quan đến toàn thể cán bộ, công chức, các khu phố, tổ công nghệ số cộng đồng, các đoàn thể và nhân dân trên địa bàn.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày Chuyển đổi số thành phố Đồng Nai năm 2026 bằng hình thức phù hợp, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ chuyên môn của địa phương; tăng cường

thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, nhóm Zalo, mạng xã hội và các cuộc họp, hội nghị ở cơ sở.

2. Thể chế số

- Rà soát, cập nhật, triển khai, ban hành hoặc tham mưu ban hành các quy chế, quy trình nội bộ phục vụ chuyển đổi số tại UBND phường theo hướng dẫn của thành phố như: quy chế quản lý, sử dụng hệ thống quản lý văn bản; quy chế sử dụng thư điện tử công vụ; quy chế bảo đảm an toàn thông tin; quy trình số hóa hồ sơ, lưu trữ điện tử, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; quy chế phối hợp trong vận hành trung tâm Phục vụ Hành chính công.

- Quá trình thực hiện bảo đảm phù hợp quy định pháp luật, bám sát hướng dẫn của cấp trên và đồng bộ với các nền tảng, phần mềm dùng chung của tỉnh.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục rà soát, đầu tư, bổ sung, đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền, thiết bị đầu cuối, máy tính, máy in, máy scan, thiết bị mạng, hệ thống wifi, chữ ký số, tài khoản phần mềm đang sử dụng tại UBND phường; kịp thời đề xuất UBND phường đầu tư, bổ sung, thay thế, nâng cấp để phục vụ công tác chuyển đổi số đáp ứng theo chính quyền 2 cấp.

- Bảo đảm duy trì kết nối mạng ổn định, an toàn tại trụ sở UBND phường, trung tâm Phục vụ hành chính công, các bộ phận chuyên môn; phục vụ tốt việc xử lý văn bản, hội nghị trực tuyến, giải quyết thủ tục hành chính và khai thác các nền tảng số dùng chung của thành phố.

- Bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động trên địa bàn; Phối hợp đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các ấp; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng ở vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

4. Dữ liệu số

- Triển khai cung cấp, sử dụng dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở theo chỉ đạo của thành phố để các cơ quan, đơn vị khai thác và sử dụng. Thực hiện và duy trì việc kết nối chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân để duy trì và phát triển dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Mở dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước để phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số.

5. Nền tảng số

- Tiếp tục duy trì các nền tảng số hiện có: Phòng họp trực tuyến, các nền

tăng, hệ thống cho phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và công nghệ để nâng cao chất lượng công chức, chất lượng công tác xây dựng thể chế và dân trí.

6. Nhân lực số

- Tổ chức hoặc cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng sử dụng phần mềm dùng chung, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, kỹ năng khai thác dữ liệu, ứng dụng AI trong công việc phù hợp với vị trí việc làm.

- Phát huy vai trò của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng công an và Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ triển khai chuyển đổi số tại địa phương.

7. An toàn thông tin mạng

- Nâng cấp hệ thống mạng LAN nội bộ đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 1 ổn định theo quy định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và Công an thành phố thực hiện cài đặt phần mềm phòng chống mã độc Cyrada cho 100% máy tính tại UBND phường.

- Triển khai vận hành Hệ thống QLVB và hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật nhà nước (Trios).

- Triển khai các hướng dẫn và phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên rà soát các nguy cơ mất an toàn thông tin, xử lý lỗ hổng, cập nhật phần mềm, diệt mã độc, bảo vệ thiết bị đầu cuối.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về kỹ năng an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nâng cao cảnh giác của người dân đối với các hình thức lừa đảo trên môi trường mạng.

8. Chính quyền số

- Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành DNI-S (dnis.dongnai.gov.vn), Hệ thống thư điện tử (mail.dongnai.gov.vn), trang thông tin điện tử (tanphu.dongnai.gov.vn), Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tăng cường thực hiện chữ ký số cá nhân và cơ quan, tổ chức tại UBND cấp phường và các tổ chức chính trị xã hội.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo chỉ đạo của Chính phủ; Tích hợp cổng thanh toán trực tuyến, tích hợp cổng dịch vụ công quốc gia, tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; từng bước số hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình thủ tục hành chính. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tiếp tục duy trì việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số của cấp phường theo quy định.

9. Kinh tế số

- Đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, hỗ trợ cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

10. Xã hội số

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn phường ứng dụng nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá sản phẩm, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng hóa đơn điện tử, chữ ký số cá nhân, tài khoản định danh điện tử và các ứng dụng số thiết yếu khác.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn người dân tạo lập tài khoản dịch vụ công, cài đặt và sử dụng VNeID, nộp hồ sơ trực tuyến, phản ánh hiện trường, tiếp cận thông tin chính thống, nâng cao kỹ năng số cơ bản.

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn phường năm 2026; bảo đảm bám sát Kế hoạch số 119/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2026.

- Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của phường; bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính nền tảng, thường xuyên (hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng) với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường. Tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong chuyển đổi số trên địa bàn phường.

- Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện. Bảo đảm phân công rõ ràng về trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện; nâng cao tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức, dàn trải.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định. Đồng thời, chú trọng phòng, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu đề xuất chủ trương, xây dựng danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Bảo đảm 100% nhiệm vụ được theo dõi, giám sát, đánh giá; thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền về chuyển đổi số theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện; bám sát nhu cầu thực tế của cán bộ, công chức và người dân; chú trọng tuyên truyền bằng hình thức trực quan, qua hệ thống truyền thanh, mạng xã hội, hội nghị nhân dân và hoạt động của các đoàn thể.

- Duy trì các chuyên đề, chuyên mục tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh của phường, Zalo, Fanpage của các ngành nhằm kịp thời cung cấp thông tin các hoạt động cụ thể chuyển đổi số của thành phố, phường để phổ biến kịp thời đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị của tỉnh triển khai tập huấn về chuyển đổi số trên nền tảng học đại trà để phổ cập kỹ năng số đến cán bộ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn phường.

- Tham gia tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình chuyển đổi số hiệu quả trong và ngoài thành phố (theo kế hoạch của thành phố) nhằm xây dựng chương trình triển khai áp dụng trên địa bàn phường.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tham gia thí điểm các mô hình chuyển đổi số hay phục vụ tiện ích cho cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn phường đảm bảo tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả khi đưa vào khai thác sử dụng thực tế.

- Thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng phường để giới thiệu, triển khai các nền tảng số số như: Thanh toán trực tuyến, sàn thương mại điện tử, Đồng Nai Smart, VNeID, Chữ ký số, Hóa đơn điện tử, Biên lai điện tử...

3. Lòng ghép, huy động nguồn lực

- Chủ động lồng ghép các nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính, Đề án 06, phát triển kinh tế số, xã hội số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân; sử dụng hiệu quả kinh phí được giao, đồng thời huy động nguồn lực hợp pháp khác để triển khai các nội dung phù hợp.

- Ưu tiên kinh phí cho công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng trình độ, kiến thức về CNTT cho cán bộ công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

4. Tăng cường phối hợp

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn của phường với cơ quan cấp trên, các khu phố, Trạm Y tế, trường học, Công an phường, các đoàn thể và Tổ công nghệ số cộng đồng trong tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện.

- Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, các đoàn công tác của thành phố đi học tập kinh nghiệm về các mô hình chuyển đổi số mới, hay trong và ngoài thành phố để chọn lựa triển khai phù hợp trên địa bàn phường.

- Tiếp tục duy trì, triển khai các nhiệm vụ năm 2026 với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn (VNPT, Viettel, Mobifone...) nhằm có thêm nguồn lực đồng hành cùng phường trong việc tham gia đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn phường.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện đã được bố trí kinh phí từ nguồn dự toán sự nghiệp khoa học công nghệ năm 2026 theo phụ lục danh mục nhiệm vụ thực hiện (2.400.000.000 đồng - Hai tỷ, bốn trăm triệu đồng) giao cho phòng Văn hóa - Xã hội. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại phụ lục kế hoạch này,

tùy theo tình hình thực tế tại địa phương nếu có điều chỉnh các nội dung và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao, đề nghị phòng Văn hóa - Xã hội trình UBND phường để xin ý kiến thực hiện.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số từ nguồn ngân sách được giao năm 2026 và từ các nguồn xã hội hóa khác nếu có.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06

- Chỉ đạo các phòng, bộ phận liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số trọng tâm trong năm 2026.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số theo kế hoạch; Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số trong năm 2026.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực tham mưu cho UBND phường xây dựng kế hoạch, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn phường. Phối hợp các cơ quan, đơn vị xây dựng chính sách hỗ trợ cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin phù hợp với định hướng của thành phố.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị hoàn thiện cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn phường; hình thành kho dữ liệu lưu trữ điện tử tích hợp, kết nối liên thông với dữ liệu của hệ thống lưu trữ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng, đề xuất nhu cầu kinh phí cho các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn phường trình UBND phường, phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Sở Khoa học Công nghệ để được bố trí.

- Phối hợp triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

- Phối hợp tổng hợp, đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện Chuyển đổi số năm 2026 theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND phường triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục Kế hoạch này.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực: đầu tư công, doanh nghiệp, đấu thầu, giám sát và đánh giá đầu tư...

- Tham mưu UBND phường báo cáo HĐND phường bố trí vốn cho các dự án chuyển đổi số sử dụng vốn đầu tư công của phường theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện của các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND phường trình HĐND phường bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện Kế hoạch theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành và các văn bản có liên quan.

- Hỗ trợ kinh doanh trực tuyến cho các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ ứng dụng TMĐT, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ lực của phường, sản phẩm (OCOP), sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thông qua ứng dụng TMĐT, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, thương hiệu của doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh các chương trình đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ; chọn lọc các Đề tài khoa học công nghệ liên quan đến hoạt động chuyển đổi số để nghiên cứu, áp dụng phạm vi rộng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường.

- Tiếp tục triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản trên địa bàn phường, góp phần giảm thiểu sự phụ thuộc vào các khâu trung gian từ sản xuất, phân phối đến người tiêu dùng.

- Triển khai hình thành cơ sở dữ liệu ngành như: trồng trọt, chăn nuôi và thú y, thủy sản, lâm nghiệp,... phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành của ngành. Tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu trên nền tảng, kiến trúc dữ liệu theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của phường đảm bảo thông suốt, đúng quy trình; đẩy mạnh tỷ lệ số hoá hồ sơ; tăng cường tỷ lệ thanh toán trực tuyến qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến.

- Là đầu mối tập trung để giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết TTHC bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC. Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, thúc đẩy Chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

- Chủ trì quản lý, vận hành CSDL về thủ tục hành chính, hồ sơ giải quyết TTHC, bảo đảm kết nối đồng bộ với Cổng dịch vụ công của thành phố; Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội cung cấp số liệu thống kê, báo cáo định kỳ.

5. Công an phường

- Chủ trì, chịu trách nhiệm chính về các nhiệm vụ đảm bảo an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Chủ trì triển khai Chiến lược dữ liệu thành phố gắn với nhiệm vụ, định hướng chiến lược triển khai chuyển đổi số tại Kế hoạch. Phối hợp với các ban, ngành trong việc kết nối, khai thác dữ liệu dân cư phục vụ cải cách thủ tục hành chính và phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06, định danh điện tử, dữ liệu dân cư, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; hỗ trợ tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID và các tiện ích số thiết yếu.

- Chủ trì và phấn đấu tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) đạt $\geq 80\%$.

6. Văn phòng HĐND&UBND phường

- Tăng cường công tác khai thác và vận hành tốt các hệ thống thông tin: Hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, báo cáo Chính phủ.

- Ứng dụng các nền tảng số để quản lý và tra cứu các văn bản pháp luật, hỗ trợ công tác phổ biến pháp luật đến người dân.

7. Trạm Y tế phường

- Chủ trì, phối hợp triển khai đẩy mạnh hỗ trợ người dân tham gia nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%. Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa đạt tỷ lệ 30%. Phối hợp hoàn thiện hạ tầng các cơ sở y tế và tham mưu triển khai việc thanh toán không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của Sở Y tế.

- Tham mưu UBND phường hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt $\geq 95\%$.

8. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Tăng cường viết tin bài tuyên truyền, phổ cập các nền tảng số, hoạt động chuyển đổi số mới nhất đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn phường biết tham gia thực hiện.

- Duy trì hoạt động chuyên mục chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh phường, đảm bảo tần suất phát sóng chuyên mục chuyển đổi số ít nhất từ 1 lần/1 tuần.

9. Đề nghị Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Tổ chức triển khai đến các cơ sở đoàn trực thuộc trên địa bàn phường và phối hợp với UBND phường, Phòng Văn hóa - Xã hội, Ban Quản lý các khu phố tổ chức các đợt ra quân triển khai các nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường.

10. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn phường

- Chủ động và phối hợp với UBND phường về đầu tư các nguồn lực để ưu tiên đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông; triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Triển khai mạng 5G đảm bảo phủ sóng rộng khắp trên địa bàn phường phục vụ hoạt động kinh doanh, tiện ích cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn phường.

11. Các ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn phường

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND phường triển khai nhiệm vụ đạt chỉ tiêu tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng trên địa bàn phường đạt 80%.

- Tổ chức triển khai, chỉ đạo các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và các cơ quan liên quan, đơn vị liên quan triển khai chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt.

12. Ban Quản lý các khu phố, các đoàn thể trên địa bàn phường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp tổ chức triển khai các nội dung chuyển đổi số thuộc phạm vi phụ trách; tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, định danh điện tử và các nền tảng số thiết yếu.

13. Tổ Công nghệ số cộng đồng các khu phố

Tiếp tục phát huy vai trò hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng công nghệ số; hỗ trợ cài đặt, sử dụng tài khoản định danh điện tử, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, phản ánh hiện trường và các ứng dụng số thiết yếu khác tại cơ sở.

14. Chế độ báo cáo

Các bộ phận, đơn vị liên quan định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về UBND phường qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu báo cáo cấp trên theo quy định (báo cáo tháng gửi trước ngày 05 hàng tháng, báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 15/6, báo cáo năm gửi trước ngày 15/11).

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn phường Tân Phú năm 2026, đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chủ động tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND phường xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, PCT UBND phường;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Ban Quản lý các Khu phố;
- Lưu: VT, VHXH, Thương.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Nhật Hồng

Phụ lục 1
Phân công thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2026
(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND phường Tân Phú)

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu phần đầu năm 2026	Đơn vị theo dõi, đánh giá, tổng hợp, báo cáo	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
A	Phát triển hạ tầng					
1.	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	% dân số	85%	Phòng VH-XH	Các doanh nghiệp viễn thông	
2.	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.	% người sử dụng	70%	Phòng VH-XH	Các doanh nghiệp viễn thông	
B	Phát triển nguồn lực					
1.	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/GRDP	%	$\geq$ 2%/năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	
2.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	%	100%	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	
3.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	%	100%	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	
4.	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	%	$\geq$ 90%	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	

C	Phát triển chuyển đổi số					
1.	Chỉ số Chuyển đổi số cấp xã	Chỉ số	Đạt theo hướng dẫn của thành phố	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	
2.	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.	%	90%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	
3.	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	100%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	
4.	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	
5.	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	
6.	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	%	95%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	
7.	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp.	%	80%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	
8.	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	90%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	
9.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥ 80%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	

10.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80%	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	
11.	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100%	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	
12.	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100%	VP HĐND và UBND phường	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	
13.	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100%	VP HĐND và UBND phường	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	
14.	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	$\geq 80\%$	Trung tâm Phục vụ HCC, các trường học trên và các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn phường	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	
15.	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	$\geq 60\%$	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	
16.	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	%	$\geq 80\%$	Công an phường	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	
17.	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	$\geq 10\%$	Phòng VH-XH	Các doanh nghiệp viễn thông	
18.	Tỷ lệ các cơ quan Đảng ủy, chính quyền phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	90%	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	

19.	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100%	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	
20.	Tỷ lệ người dân được định danh số	%	100%	Công an phường	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường	

Phụ lục 2
Phân công các nhiệm vụ phục vụ công tác chuyển đổi số năm 2026
(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND phường Tân Phú)

STT	Nội dung nhiệm vụ cần thực hiện	Thời gian thực hiện (dự kiến)	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
A	Năm 2026		2.400	
I	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ		240	
1	Kiểm tra nhà nước về đo lường		120	
1.1	Kinh phí tổ chức các đợt kiểm tra về đo lường tại các Chợ trên địa bàn	Quý III-IV/2026	50	
1.2	Kinh phí thực hiện quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn	Quý III-IV/2026	70	
2	Tổ chức tuyên truyền các nhiệm vụ KH-CN		120	
1	Phối hợp tuyên truyền, phổ biến kiến thức, thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ mới cho tổ chức, người dân trên địa bàn	Quý II+III/2026	120	
II	CHUYỂN ĐỔI SỐ		1360	
1	Trang bị hệ thống mạng LAN UBND phường + Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quý I+II/2026	290	
2	Chi lắp đặt, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp thiết bị CNTT (máy tính, máy in, mạng LAN, phần cứng, phần mềm...)	Quý III-IV/2026	500	
3	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Việt Nam (10/10)	Quý IV/2026	70	
4	Chi phục vụ hoạt động đối với trang thông tin điện tử của UBND phường để cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến; triển khai phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc	Thường xuyên trong năm 2026	300	

5	Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên không thuộc hoạt động gồm chi quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số như: Chi xây dựng, rà soát cơ chế, chính sách, văn bản pháp lý trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; chi điều tra, khảo sát thu thập thông tin phục vụ quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Thuê dịch vụ công nghệ thông tin sẵn có trên thị trường, chi hội nghị, hội thảo, tổ chức các lớp tập huấn.....	Thường xuyên trong năm 2026	200	
III	ĐỔI MỚI SÁNG TẠO		800	
1	Phổ biến, tuyên truyền, tập huấn về quyền sở hữu trí tuệ, đổi mới sáng tạo tại địa phương	Thường xuyên trong năm 2026	80	
2	Hỗ trợ, phối hợp tổ chức, tham gia hội thi sáng tạo kỹ thuật cấp phường, cấp tỉnh phát hiện ý tưởng sáng tạo từ cộng đồng; cuộc thi về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số..., công nhận sáng kiến khoa học, tuyên truyền về khoa học công nghệ	Thường xuyên trong năm 2026	160	
3	Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	Thường xuyên trong năm 2026	40	
4	Hỗ trợ kinh phí đi lại cho thành viên các Tổ Công nghệ số Cộng đồng ở khu phố. Góp phần xây dựng mạng lưới tri thức trẻ, câu lạc bộ sáng tạo cơ sở	Thường xuyên trong năm 2026	200	
5	Chi đào tạo, tập huấn các nhiệm vụ KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số...	Thường xuyên trong năm 2026	200	
6	Chi khác	Thường xuyên trong năm 2026	120	